

kaliclorua). Vụ II, Lượng phân bón cho 1 ha là 1,8 tấn hữu cơ sinh học (HCSH) + 30 kg N + 40 kg

P₂O₅ + 40 kg K₂O (1,8 tấn phân HCSH + 65 kg urê + 220 kg lân nung chảy + 65 kg kaliclorua). Vụ III, Lượng phân bón cho 1 ha là 1,8 tấn phân hữu cơ sinh học (HCSH) + 65 kg urê + 220 kg lân nung chảy + 65 kg kaliclorua.

Cách bón : Bón lót toàn bộ phân lân và phân HCSH.

Bón thúc lần 1: Khi cây có 2 – 3 lá, bón $\frac{1}{2}$ urê + $\frac{1}{2}$ kaliclorua

Bón thúc lần 2: Khi cây có 5 – 6 lá, bón hết lượng phân bón còn lại

6. Chăm sóc

Xới sáo làm cỏ lúc cây có lá thật (lá nhậm 3 thùy), xới sáo bón thúc khi cây có 5 lá.

Có thể dùng các loại phân bón lá KH, Atonic... để tăng năng suất (phun lần thuốc sâu vào lúc 5 – 6 lá, sau khi tắt hoa để tăng năng suất.

Phòng trừ sâu bệnh: DT2008 chịu bệnh tốt, tuy nhiên cần hết sức quan tâm

phòng trừ sâu hại bằng cách phun định kỳ lúc có 2 – 4 lá thật, 6 – 8 lá, khi có nụ, sau khi tắt hoa bắt đầu làm quả, lúc quả chín sữa bằng các loại thuốc trừ sâu như Selecron, Ofatox, Padan, Trebon, Lanate, Peran 50 EC, Confidor 100SL... Vụ xuân và hè phun Bassa 0,1% trộn với Dipterex 0,2% để phòng bọ xít, sâu đục trái hại quả lúc vào chắt.

7. Thu hoạch

Lúc 1/2 số quả chuyển sang màu vàng (khô vỏ quả), chọn ngày nắng ráo, cắt gốc bỏ lại lá già làm phân, rải trên sân phơi tái 1 nắng, ngày thứ 3 đem phơi 1 nắng đập lấy hạt, ủ đồng tiếp 2 ngày sau đó đem đập thu toàn bộ hạt đợt cuối, phơi khô tới khi cần không dính răng (thủy phân đạt 12%), để nguội rồi mới đưa vào bảo quản.



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP
2283-VIE(SF)

QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC GIỐNG ĐẬU TƯƠNG DT2008 TẠI TÂY NGUYÊN



*Mai Quang Vinh, Phạm Thị Bảo Chung
Nguyễn Văn Mạnh, Lê Thị Ánh Hồng*



Quy trình kỹ thuật canh tác giống đậu tương DT2008 tại Tây Nguyên bao gồm tổng hợp các biện pháp gồm giống, thời vụ gieo trồng, phương pháp gieo, mật độ gieo, lượng phân bón...

1. Giống

Giống đậu tương DT2008 do Viện Di truyền Nông nghiệp chọn tạo. DT2008 có năng suất cao từ 20 – 40 tạ/ha, chống chịu tốt với các điều kiện sinh thái khó khăn, có thể trồng 3 vụ/năm, thời gian sinh trưởng từ 95 – 110 ngày (tại Tây Nguyên và phía Nam 95 ngày). Giống có khả năng sinh trưởng, phát triển khỏe, chiều cao từ 55 –

75 cm, số cành cấp 1 từ 3,5 – 4,5 cành, số quả chắc từ 35 – 200 quả, tỷ lệ hạt /quả cao từ 2,0 – 2,2, khối lượng 1000 hạt lớn từ 200 – 260 gam, hàm lượng dinh dưỡng cao (Protein từ 39,81 – 40,92%, Lipit là 19,02 %, Gluxit từ 12,41 – 15,58 %). DT 2008 đã được Cục Trồng trọt công nhận là giống sản xuất thử, cho phép áp dụng cả nước (Quyết định số 385 QĐ-TT-CCN ngày 28/09/2010).

2. Thời vụ gieo

Tại Kon Tum, Gia Lai, vụ I gieo từ 02/02 – 12/02, vụ II gieo từ 24/7 – 03/8, vụ III gieo từ 7/11 – 17/11.

Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, vụ I gieo từ 26/01 – 6/02, vụ II gieo từ 05/8 – 13/8, vụ III gieo từ 10/11 – 20/11.

2. Chọn đất, làm đất

Chọn đất chủ động tưới tiêu, cày rạch luống để thoát nước, mặt luống rộng 1,2 – 1,5m, rãnh rộng 30 – 40 cm, sâu 15 - 20 cm.

Vụ I, gieo trên đất lúa 1 vụ. Vụ II Trên đất trồng cây công nghiệp dài ngày trong thời kỳ kiến thiết cơ bản (cao su, cà

phê, tiêu, cây ăn quả...) có thể trồng xen trong 2 – 3 năm đầu trên nguyên tắc trồng ngoài rìa tán cây, trồng theo luống hoặc theo hốc. Vụ III, gieo trên đất lúa 2 vụ.

3. Phương pháp gieo

Vụ I, gieo hạt theo hốc, mỗi hốc từ 2 – 3 hạt. Vụ II, III gieo vào mùa mưa nên có thể áp dụng 2 phương pháp gieo là gieo hạt theo hốc, mỗi hốc từ 2 – 3 hạt hoặc gieo vãi trên đất ướt.

4. Mật độ gieo

Tại Kon Tum, Gia Lai mật độ từ 30 – 40 cây/m².

Tại Đắk Lắk, Đắk Nông mật độ vụ I, II từ 20 – 30 cây/m², vụ III từ 30 – 40 cây/m²

5. Phân bón

Vụ I, tại các Kon Tum, Gia Lai... lượng phân bón cho 1 ha là 1,8 tấn phân phân HCSH + 40 kg N + 60 kg P₂O₅ + 60 kg K₂O (1,8 tấn phân HCSH + 85 kg urê + 330 kg lân nung chảy + 100 kg kaliclorua). Tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông lượng phân bón cho 1 ha là 30 kg N + 40 kg P₂O₅ + 40 kg K₂O (1,8 tấn phân HCSH + 65 kg urê + 220 kg lân nung chảy + 65 kg